

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục
của Học viện Tài chính

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 120/2001/QĐ-TTg, ngày 17/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-BTC ngày 04/6/2010 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khảo thí và Quản lý chất lượng tại Tờ trình số 252/TTr-KT&QLCL ngày 30/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Học viện Tài chính” (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giảng viên, viên chức, sinh viên có nhiệm vụ thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quy định để thực hiện hoạt động ĐBCLGD của Học viện Tài chính. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Khảo thí & Quản lý chất lượng; Trưởng, Phó các đơn vị, cán bộ, giảng viên, viên chức, sinh viên trong Học viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- GDHV (để b/c);
- Phó GDHV phụ trách đào tạo;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&QLCL (05).



Nguyễn Trọng Cơ

QUY ĐỊNH ĐỐI SÁNH, SO CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định Số 1669 /QĐ-HVTC ngày 31 / 12 /2019
của Giám đốc Học viện Tài chính)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- **Phạm vi:** Văn bản này quy định về khái niệm, hình thức, nội dung, đối tác, quy trình, thủ tục tổ chức hoạt động đối sánh chất lượng giáo dục của Học viện Tài chính (HVTC).

- **Đối tượng áp dụng:** Toàn bộ cán bộ, viên chức, giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học (người học) của Học viện, các đơn vị có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- **Chất lượng giáo dục:** là sự đáp ứng các mục tiêu mà Cơ sở giáo dục (CSGD) đề ra, đáp ứng các yêu cầu của Luật giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- **Đối sánh:** là quá trình tìm hiểu, đo lường, phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu các nội dung theo bộ tiêu chuẩn đánh giá CLGD của CSGD/CTĐT được lựa chọn với các nội dung tương ứng của một CSGD đại học khác trong hoặc ngoài nước (*đối sánh nội bộ hoặc đối sánh ngoài CSGD - các CSGD này có sự vượt trội về các nội dung đối sánh, đồng thời mang những đặc tính tương đồng với HVTC*) nhằm giúp HVTC nâng cao chất lượng giáo dục.

- **So chuẩn:** là quá trình so sánh tiêu chuẩn chất lượng được Học viện áp dụng cho một lĩnh vực với tiêu chuẩn chất lượng cùng lĩnh vực của CSGD khác (*nhằm đảm bảo khi đối sánh các nội dung phải cùng một tiêu chuẩn chất lượng*)

- **Cải tiến:** là quá trình khắc phục những tồn tại, hạn chế của Học viện (*được xác định sau đối sánh/tự đánh giá/đánh giá ngoài*) nhằm liên tục nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 3. Mục đích và yêu cầu của hoạt động đối sánh

1. Mục tiêu:

Việc so chuẩn, đối sánh được thực hiện nhằm đánh giá được thực trạng chất lượng các hoạt động của Học viện, làm căn cứ giúp đưa ra các giải pháp để thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng giúp không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT), nghiên cứu khoa học (NCKH) và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCĐ). *ve*

2. Yêu cầu:

Quá trình thực hiện đối sánh phải đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, khoa học. Kết quả so chuẩn, đối sánh phải thể hiện được chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu, các giải pháp cải tiến chất lượng phải có tính khả thi.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện việc so chuẩn, đối sánh

1. Việc so chuẩn, đối sánh được thực hiện định kỳ hàng năm.
2. Đối tác lựa chọn để đối sánh chất lượng các hoạt động là CSGD đại học trong, ngoài nước; số liệu đối sánh phải tương ứng về mặt thời gian.
3. Khuyến khích lựa chọn các đối tác có chỉ số đối sánh ở mức cao hơn, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo.
4. Ngoài việc đối sánh với các CSGD đại học khác, còn phải thực hiện tự đối sánh trong nội bộ CSGD.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ ĐỐI TÁC ĐỐI SÁNH

Điều 5. Hình thức và nội dung đối sánh

1. Hình thức đối sánh:

a) Đối sánh nội bộ: là hình thức đối sánh số liệu giữa các đơn vị đào tạo trực thuộc Học viện Tài chính theo định kỳ mỗi năm học. Hoạt động đối sánh nội bộ do các đơn vị trong Học viện phối hợp thực hiện theo quy trình.

b) Đối sánh ngoài: là hình thức đối sánh số liệu của Học viện Tài chính với CSGD đại học khác theo định kỳ hàng năm. Hoạt động đối sánh ngoài do các đơn vị chức năng trong Học viện tổ chức thực hiện theo quy trình đối sánh ngoài.

2. Nội dung đối sánh:

Là các số liệu thuộc các hoạt động Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Phục vụ cộng đồng, Hoạt động tài chính, Nguồn nhân lực.

Điều 6. Đối tác thực hiện đối sánh

1. Đối tác trong nước là các CSGD đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó ưu tiên chọn các trường có đặc điểm sau:

- Thuộc loại hình trường đại học công lập, cùng trực thuộc Bộ chủ quản;
- Có sự tương đồng về địa lý, quy mô giảng viên, quy mô người học, trình độ và ngành đào tạo;
- Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

2. Đối tác ngoài nước là CSGD đại học của nước ngoài, trong đó ưu tiên chọn các trường có đặc điểm sau:

- Là trường đại học thuộc khu vực ASEAN (ưu tiên trường tham gia Mạng

lưới các trường đại học Đông Nam Á- AUN);

- Có sự tương đồng về vị trí địa lý, quy mô giảng viên, quy mô người học, trình độ và ngành đào tạo;
- Sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 7. Quy trình thực hiện đối sánh nội bộ

Bước 1: Các đơn vị tiến hành xác định cách thức, nhân sự thu thập số liệu của năm học đối với các nội dung đối chiếu nội bộ; Xây dựng các biểu mẫu, nội dung đối sánh.

Bước 2: Đơn vị, cá nhân được giao tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá, thống kê và kiểm dò các biểu mẫu (*lưu ý: cần có sự phân tích, kiểm định số liệu trước khi thực hiện đối sánh; Thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy suất*). Trưởng đơn vị ký xác nhận vào tất cả các biểu mẫu do đơn vị phụ trách. Toàn bộ biểu mẫu thực hiện được lưu tại đơn vị và cung cấp khi cần thiết.

Bước 3: Các đơn vị nhập dữ liệu thống kê và chuyển tới Ban Khảo thí & QLCL.

Bước 4: Ban Khảo thí & QLCL có trách nhiệm tổng hợp dữ liệu toàn Học viện, phân loại và lập bảng tổng hợp các chỉ số, báo cáo Giám đốc Học viện

Bước 5: Giám đốc Học viện xem xét và phê duyệt số liệu, báo cáo.

Bước 6: Ban Khảo thí & QLCL lưu giữ báo cáo để phục vụ công tác đánh giá ngoài.

Điều 8. Quy trình thực hiện đối sánh ngoài

Bước 1: Các đơn vị chức năng (*liên quan đến hoạt động Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Phục vụ cộng đồng, Hoạt động tài chính, Nguồn nhân lực*) xác định các đối tác (*trong và ngoài nước*) cần đối sánh cho hoạt động của đơn vị và cách thức thu thập số liệu (*lưu ý vấn đề so chuẩn với các nội dung đối sánh, đảm bảo các nội dung đối sánh phải cùng một tiêu chuẩn chất lượng*); Xây dựng các biểu mẫu, nội dung đối sánh.

Bước 2: Các đơn vị chức năng trình Ban Giám đốc Học viện phê duyệt đối tác, các nội dung và chỉ số đối sánh.

Bước 3: Ban Giám đốc Học viện xem xét, quyết định đối tác và phê duyệt các nội dung, chỉ số đối sánh; Cho phép các đơn vị chức năng triển khai, đầu mối liên hệ thực hiện với đối tác. *re*

Bước 4: Căn cứ phê duyệt của Ban Giám đốc Học viện. Các đơn vị chức năng dự thảo văn bản liên hệ với đối tác về việc thực hiện đối sánh ngoài; kết nối với các đơn vị chức năng của đối tác, cách thức đối sánh.

Bước 5: Sau khi thống nhất với đối tác, các đơn vị chức năng thu thập số liệu theo các nội dung đối sánh ngoài từ đối tác (*lưu ý: thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy suất*). Trưởng đơn vị ký xác nhận vào tất cả các biểu mẫu do đơn vị phụ trách. Toàn bộ biểu mẫu thực hiện được lưu tại đơn vị và cung cấp khi cần thiết.

Bước 6: Các đơn vị nhập dữ liệu thống kê và chuyển tới Ban Khảo thí & QLCL.

Bước 7: Ban Khảo thí & QLCL có trách nhiệm tổng hợp dữ liệu toàn Học viện, phân loại và lập bảng tổng hợp các chỉ số, báo cáo Giám đốc Học viện

Bước 8: Giám đốc Học viện xem xét và phê duyệt số liệu, báo cáo.

Bước 9: Ban Khảo thí & QLCL lưu giữ báo cáo để phục vụ công tác đánh giá ngoài.

Điều 9. Cải tiến sau đối sánh

1. Hằng năm căn cứ vào kết quả đối sánh, các đơn vị xây dựng kế hoạch cải tiến các nội dung cần thiết, chuyển Ban Khảo thí & QLCL tổng hợp và trình Giám đốc Học viện phê duyệt

2. Giám đốc Học viện phê duyệt các kế hoạch cải tiến theo từng đơn vị.

3. Các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến được phê duyệt.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Ban Khảo thí & Quản lý chất lượng

- Là đầu mối xây dựng kế hoạch chung, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các biểu mẫu cần thiết phục vụ hoạt động so chuẩn, đối sánh.

- Tổng hợp, theo dõi tình hình, tiến độ thực hiện trong công tác đối sánh, cải tiến của các đơn vị báo cáo Ban Giám đốc Học viện.

- Có trách nhiệm phân công các đơn vị liên quan lưu giữ, bảo mật số liệu, nội dung đối sánh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, căn cứ kết quả đối sánh, Ban Khảo thí & QLCL phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2. Các đơn vị liên quan

- Các đơn vị có trách nhiệm triển khai quy định này đến toàn bộ cán bộ, giảng viên của đơn vị mình. *ce*

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, nhập dữ liệu, phân tích, tổng kết đối sánh và cải tiến chất lượng các hoạt động thuộc đơn vị quản lý theo quy định.

Điều 11. Bảo mật dữ liệu

1. Tất cả các số liệu, tài liệu đối sánh đều phải được bảo mật và được sử dụng theo kế hoạch đã phê duyệt.

2. Các tài liệu gốc của từng đợt đối sánh được niêm phong và lưu giữ nơi an toàn; các file số liệu đều phải được cài đặt mật khẩu khi mở và được lưu trữ, sao lưu song trùng.

3. Các đơn vị, cá nhân không được tự ý cung cấp số liệu đối sánh cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa có phê duyệt của Ban Giám đốc Học viện.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên cơ sở kiến nghị của các đơn vị thông qua Ban Khảo thí & QLCL./.